

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Thanh Bình;

Bà Trương Bạch Thủy Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tr.T.N, sinh năm 1996; địa chỉ tạm trú: Phòng trọ A, tỉnh BD, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Ng.T.S, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú tại: Ấp A, thành phố CT; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ B, tỉnh BD. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước; địa chỉ: Xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tr.T.N trình bày:

Bà Tr.T.N và ông Ng.T.S tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Được sự đồng ý của gia đình hai bên, ngày 18/02/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông Ng.T.S không quan tâm đến vợ con. Do đó, vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021. Tháng 12/2022, ông Ng.T.S bị bắt để thi hành án do phạm tội. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr.T.N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ng.T.S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ng.T.T.K, sinh ngày 05/6/2019. Sau ly hôn, bà Tr.T.N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ng.T.S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ng.T.S trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2023 như sau: Ông Ng.T.S và bà Tr.T.N tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ khoảng năm 2017-2018 (không nhớ rõ), có đăng ký kết hôn. Ông Ng.T.S và bà Tr.T.N có nhiều mâu thuẫn nên bà Tr.T.N xin ly hôn thì ông Ng.T.S đồng ý. Hiện ông đang chấp hành án. Trong thời gian chung sống, ông bà có 1 con chung là cháu Ngô Trần Thái Khang, sinh ngày 05/6/2019. Sau ly hôn, ông Ng.T.S đề nghị giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng vì giao con cho bà Tr.T.N nuôi thì con ông gặp cha dưỡng sẽ không được chăm sóc tốt. Ông Ng.T.S không yêu cầu bà Tr.T.N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Ng.T.S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Ng.T.S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do đang chấp hành án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Tr.T.N yêu cầu được ly hôn với ông Ng.T.S do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Ông Ng.T.S hiện đang chấp hành án. Qua đó cho thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tr.T.N nộp đơn xin ly hôn là có căn cứ. Con chung hiện do bà Tr.T.N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ng.T.S đang chấp hành án, nên cần giao con cho bà Tr.T.N nuôi dưỡng, ghi nhận ý kiến của bà Tr.T.N về việc không yêu cầu ông Ng.T.S cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Tr.T.N yêu cầu ly hôn với ông Ng.T.S. Ông Ng.T.S có địa chỉ tạm trú tại Nhà trọ khu công nghiệp Đất Cuốc, tổ 2, ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Tr.T.N, ông Ng.T.S đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Tr.T.N, ông Ng.T.S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr.T.N và ông Ng.T.S tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20/2019 ngày 18/02/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng hôn nhân: Bà Tr.T.N đề nghị được ly hôn với ông Ng.T.S vì cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021; từ tháng 12/2022, ông Ng.T.S phải đi chấp hành án. Ông Ng.T.S thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr.T.N, ông Ng.T.S là trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr.T.N xin ly hôn với ông Ng.T.S là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ng.T.T.K, sinh ngày 05/6/2019. Sau ly hôn, bà Tr.T.N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ng.T.S cấp dưỡng nuôi con. Ông Ng.T.S đề nghị giao con cho ông bà nội nuôi vì sợ con phải sống chung với cha dượng. Nhận thấy, nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ. Từ khi bà Tr.T.N và ông Ng.T.S không còn chung sống, bà Tr.T.N là người trực tiếp nuôi con. Ông Ng.T.S đang chấp hành án nên phải giao con cho bà Tr.T.N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc ông Ng.T.S đề nghị giao con cho ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng là không có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr.T.N về việc không yêu cầu ông Ng.T.S cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Tr.T.N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tr.T.N với bị đơn ông Ng.T.S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr.T.N được ly hôn với ông Ng.T.S.
- Về con chung: Giao con chung Ng.T.T.K, sinh ngày 05/6/2019 cho bà Tr.T.N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Ng.T.S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Tr.T.N và ông Ng.T.S đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Tr.T.N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010365 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ